**Võ Kỳ Điền**

Thanh Tâm Tuyền, Tỉnh Bình Dương và những ngày dạy học

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thanh Tâm Tuyền, Tỉnh Bình Dương và những ngày dạy học](" \l "bm2)

**Võ Kỳ Điền**

Thanh Tâm Tuyền, Tỉnh Bình Dương và những ngày dạy học

      Bất ngờ tôi được tin buồn thi sĩ Thanh Tâm Tuyền vừa từ trần lúc 11 giờ 30 sáng ngày 22 tháng 3 năm 2006 vì bị ung thư phổi, tại tiểu bang Minesota, thời gian vừa qua một bạn thân, anh Nguyễn Hữu Chung (Montréal) cũng mất vì chứng bịnh nầy, mặc dù anh không bao giờ hút thuốc và rất kỵ những người hút thuốc ở gần. Hai người mà tôi quí mến, một là thầy, một là bạn cùng mất vì một chứng bịnh, nhưng với thầy Thanh Tâm Tuyền, thì tôi không ngạc nhiên bỡi vì thi sĩ có thói quen hút thuốc lá loại nặng và thường xuyên từ lúc còn trẻ, dù vậy vẫn khiến tôi xúc động.   
Thanh Tâm Tuyền được coi như là người khởi đầu cho thơ tự do, để lại nhiều dấu ấn trong dòng sinh hoạt văn học miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Thơ lẫn văn của ông lạ kỳ, bí hiểm, khó hiểu, đặc biệt được viết bằng một bút pháp lạ lùng, ngang tàng. Thơ thì không phải thơ (thường), văn thì không phải văn (thường), không được phổ biến rộng rãi, độc giả phải thuộc giới kén chọn. Tập thơ đầu tay Tôi Không Còn Cô Độc của thi sĩ nổi tiếng như vậy mà phải bị nằm ngoài lề đường dầm mưa dãi nắng, để bán với giá rẽ 5 đồng bạc.., mà cũng ít người mua. Thời đó Văn Nghệ Tiền Phong với loạt bài châm biếm, gọi đó là lối thơ hủ nút với hình vẽ thi sĩ với mái tóc hớt cua, trêu chọc...   
Một hiện tượng nghịch lý kỳ lạ là với lối viết khó hiểu nhưng đa số văn nghệ sĩ, những người sinh hoạt trong giới văn học nghệ thuật đều công nhận Thanh Tâm Tuyền là người có tài năng thực sự, một bản lãnh thực sự và là một cây bút lãnh đạo hàng đầu của nền Văn Học Việt Nam Cộng Hòa. Ông viết tương đối không nhiều (3 tập thơ và 7 tập truyện) nhưng ảnh hưởng của ông cực kỳ sâu sắc và lâu bền. Theo tác giả Trần Khải của Việt Báo thì chính những dòng chữ của Thanh Tâm Tuyền đã thúc đẩy hay xô tới để văn học Việt Nam thêm một đà phóng tới.... Thanh Tâm Tuyền đã viết những dòng chữ lạ thường giữa một thời đại cũng hết sức lạ thường của dân tộc Việt Nam.   
Khi thi sĩ nằm xuống, nhiều nơi ở hải ngoại, những người sinh hoạt trong giới văn học nghệ thuật làm lễ tưởng niệm nhà thơ như là một cảm mến, thương nhớ, cám ơn và từ biệt. Thanh Tâm Tuyền được coi như là nhà thơ, nhà văn, người lính, người tù cải tạo...   
Nhưng đối với riêng tôi, mãi mãi, Thanh Tâm Tuyền là một thầy giáo phẩm hạnh được học trò thương yêu và kính mến. Thầy cực kỳ thông minh, nhiều tài năng, kiến thức sâu rộng, tận tụy, tư cách xứng đáng và nhứt là tình cảm thương mến đối với học trò... Tôi xin trích dẫn một đoạn văn tôi đã viết từ lâu (1985) để nhớ tới người Thầy cũ, đồng thời cũng đăng một bức thư của Thầy viết riêng cho tôi (1992), nhắc lại những ngày dạy học ở trường Nguyễn Trãi (Bình Dương) như là một kỷ niệm quí báu, để chúng ta cùng thấy được tấm lòng thương mến học trò của thầy Tuyền.   
(trích một đoạn trong lời tựa tập truyện KẺ ĐƯA ĐƯỜNG của Võ Kỳ Điền, viết mùa Giáng Sinh 1985).   
... Lúc còn nhỏ bắt đầu lên trung học, tôi vẫn còn phải theo học một trường tư thục nhỏ bé ở tỉnh nhà. Ba má tôi vì thương con nên không muốn cho anh em tụi tôi đi học ở Sài gòn. Tuy Sài Gòn chỉ cách Bình Dương vỏn vẹn có ba mươi cây số. Đến bây giờ,ø nhiều khi hồi tưởng lại không biết đó là rủi hay may.   
Thời đó (1952 -1956...) Bình Dương chưa có trung học công lập. Trường Nguyễn Trãi là trung học tư thục duy nhứt. Ông hiệu trưởng cùng các giáo sư đa số là người địa phương. Như thầy Châu, chủ một sạp bán tạp hoá ở nhà lồng chợ, thầy Hoàng chủ nhà máy xay lúa, thầy Phổ thì làm việc ở tiểu khu chuyên thông dịch cho quân đội Pháp. Giữa năm đệ nhứt niên, trường có mời một giáo sư Sử Địa mới. Cả lớp xôn xao bàn tán vì thầy Ngô Đình Hộ là nhạc sĩ Lê Thương. Rồi vài tháng sau trường có thêm thầy Phạm Duy Nhượng. Tụi học trò lại có dịp điều tra lý lịch. Ông Nhượng là em ruột thạc sĩ Phạm Duy Khiêm và là anh của nhạc sĩ Phạm Duy.   
Lúc đó tôi cảm thấy cả cái xứ Việt Nam nầy chỉ có trường tôi là hạng nhứt. Làm sao các trường khác, dầu là các trường lớn ở Sài Gòn có được những vị giáo sư giỏi giắn như vậy. Vào những dịp nghỉ hè hoặc lễ tất niên, nhìn thầy Nhượng, người ốm ốm, cao cao, vóc dáng thanh tú, ôm đàn lục huyền, búng các ngón tay thon dài vào sáu dây thánh thót, tôi nhìn say mê ngây ngất. Tự dưng tôi muốn học đờn để thành nhạc sĩ. Nhưng đến năm sau, rồi năm sau nữa, trường có thêm các giáo sư ngoài Bắc mới di cư vô. Thầy Lê Xuân Khoa hết sức đẹp trai, nói năng thiệt duyên dáng, cả lớp như bị thôi miên. Thầy Ngọc Dũng dạy vẽ, thường mặc áo xăn tay, giọng nói hơi cà lăm.   
Nhưng người mà chúng tôi chú ý, bàn tán nhiều nhứt là thầy Dư văn Tâm, có bút hiệu Thanh Tâm Tuyền. Thầy Tuyền người tầm thước, lưng hơi khòm, da đen ngâm ngâm, mặt to vuông, càm bạnh, miệng kín mà rộng, da mặt đầy mụn. Đặc biệt tóc hớt ngắn, thật sát như ở quân trường giống hình móng ngựa. Bàn tay mềm và đẹp với các ngón đều đặn hình mũi viết. Quyển Bếp Lửa rồi tới tập thơ Tôi Không Còn Cô Độc được lần lượt xuất bản. Vừa tung ra thị trường nó gặp nhiều phản ứng, chống đối kịch liệt. Càng bị đả kích, tên tuổi Thanh Tâm Tuyền càng sáng chói. Thầy giảng bài say mê. Nhiều khi đã hết giờ, thầy vẫn còn nán lại, chưa muốn chấm dứt bài giảng. Nhờ thầy Tuyền mà tôi biết mê cái thế giới văn chương với những nhận xét, độc đáo, kỳ lạ. Nhìn chung thì thầy Tuyền hơi xấu trai. Nhưng điều đó có gì quan trọng. Những lúc thầy giảng bài, cả lớp ở dưới trông lên không nháy mắt. Tôi nhìn bằng cả một cõi lòng say mê, kính phục. Càng ngắm, tôi càng thấy thầy đẹp trai hẳn ra. Cái tóc cũng đẹp, cái miệng thật có duyên, cái lưng khòm khòm, nghệ sĩ hết chỗ nói.   
Mà đâu phải chỉ có mình tôi thấy như vậy. Hình như các chị ở trong trường, ai cũng đều ái mộ thầy hết. Người nào cũng kè kè cuốn Tôi Không Còn Cô Độc trong cặp sách. Lúc nầy tôi thôi muốn làm nhạc sĩ mà lại ước ao mai sau vừa được làm thầy giáo, vừa viết văn làm thơ.   
Mười năm sau trở về trường cũ, nhìn cái sân lởm chởm đá đỏ, cái vườn có cây cau cây dừa, có con rạch cùng cạn nước, tôi bước vào lớp, đứng trên bục giảng ngày xưa, bùi ngùi nhớ lại giấc mơ thời mới lớn. Tôi, tài hèn sức mọn, chỉ thực hiện được có phân nửa điều mình ước ao. Cố gắng hết sức chỉ làm được tới thầy giáo. Một thầy giáo ở tỉnh nhỏ, tầm thường, an phận, không dám mơ ước điều gì cao xa. Đôi khi nổi hứng làm thử vài bài thơ, viết một hai truyện ngắn. Hôm sau, đọc lại thấy hơi kỳ cục, không dám gởi cho các báo. Đường vào làng văn khó hơn đường vô xứ Thục. Thôi, không thèm nghĩ đến, văn nghiệp chỉ dành riêng cho người có duyên. Mãi như vậy mà tôi lui cui đi dạy học cho tới ngày mất nước.   
...   
(Thư của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền gởi người học trò cũ)   
St-Paul 18-1-92.   
Anh Võ Kỳ Điền,   
Thư và sách anh gửi tặng đã đưa tôi trở lại Thủ Dầu Một, nhắc lại cho tôi những mảnh tình bị bỏ lạc đâu đó bằng cái ký ức bị nhồi nhét chật chội xô bồ. Tôi đã mất cả một ngày mới nhớ ra tên cụ Pháp, người đã xuống tận nhà tôi để đón mời tôi lên dạy vào mỗi cuối tuần (chiều thứ sáu, sáng thứ bảy?), giúp cho tôi có quyết định dứt khoát; bỏ trường công ra dạy trường tư - mặc dầu phải đi xa hơn. Tôi nhớ bấy giờ tôi vừa được gọi cho vào dạy tại trường Nguyễn Trãi (SàiGòn) được nửa tháng và tôi đã trốn không tham dự việc phải hướng dẫn học sinh tham dự cuộc biểu tình trong ngày tuyên bố "Hiến Ước Tạm Thời" của ông Ngô Đình Diệm sau khi đã truất phế ông Bảo Đại (ngày 23 -10 -1955) .   
Lúc bấy giờ trường Nguyễn Trãi (Thủ Dầu Một) chưa xây cất thêm, lớp đệ tam có khoảng hơn 10 học sinh đặt trong ngăn phía sau ngôi nhà chính - mái ngói, sàn gạch tàu, vách ván; chỗ ở của ông bà cụ Pháp và 2 cô cháu gái mồ côi (?) - còn hai lớp đệ tứ, đệ ngũ đông hơn chiếm hai phòng lớn trong nếp nhà gạch cất kế sát bên trái nhà chính gồm ba phòng (phòng nhỏ ở đầu dãy dùng làm văn phòng) Giờ nghỉ các giáo sư thường ngồi ở bộ "sa lông" mộc kê ở gian giữa nhà chính trước trang thờ cao rộng trông ra khoảng sân trước nơi học sinh qua lại để đến lớp, hai gian bên kê mấy bộ ngựa rộng mát nơi nghỉ ngơi buổi tối của các giáo sư ở Sài Gòn - Lái Thiêu lên.   
Ở đây tôi gặp thầy Nhượng, thầy Lân, thầy Hoanh, thầy Thành, thầy Châu. Bà cụ Pháp nấu cơm cho chúng tôi ăn - tôi và thầy Lân (cùng ở Gia Định với tôi), thầy Hoanh (ở Lái Thiêu, tôi đã một lần vào thăm nhà thầy ờ đấy), thầy Thành (cũng dạy chung với tôi ở Nguyễn Bá Tòng Sài Gòn) - để chúng tôi đỡ mất công ra chợ. Tôi cũng nhớ lại những buổi tối ở lại đấy, cụ Pháp đưa tôi đi dạo chơi quanh phố chợ hoặc ghé chơi nhà thầy Châu, thầy Nhượng, - nhà thầy Nhượng ở trên lầu của một tiệm nước trông sang nhà lồng chợ.   
Tôi rất thích con đường bờ sông vắng vẻ với bên một là khu tòa tỉnh cây cối um tùm, một bên là mặt nước trải phẳng, xa xôi và hiền lành; ngồi ở ngôi nhà thủy tạ bên bờ sông có thể trông xa tới tận ngôi trường Công Binh nằm phía bên kia cây cầu xi măng ngắn nơi ngăn cách con đường tráng nhựa của thị xã và con đường đất bụi của vùng ngoại vi. Nhiều buổi tối, tuy là còn sớm, nhưng cái bầu không khí u tịch của vườn tược, mương lạch bao quanh nhà làm ra như đã muộn khuya, bà cụ Pháp ngồi trên một bộ ngựa - luôn luôn là bộ ngựa bên gian phải - bỏm bẻm ăn trầu và trò chuyện với tôi một lúc, trước khi rút vào trong để nghe lén đài HàNội -đó là cách bà cụ tìm gặp mấy người con xa vắng... Còn tôi nằm trên bộ ngựa kê phía ngoài gian trái những lúc ấy tôi lắng nghe gì thì đến nay quã thật tôi mù tịt...   
Đầu những năm 70 khi tránh Sài Gòn xin đổi lên Đà Lạt, làm việc tại trường Võ Bị, tôi có nhận được một xấp giấy quay ronéo thông báo về việc thành lập hội ái hữu cựu học sinh Nguyễn Trãi (Bình Dương), trong ấy thấy có tên mình được ghi vào ban Cố Vấn của hội, tôi đã nói riêng với mình : A, thế nầy là khi "hồi hưu" mình có chốn để trở về đây. Thủ Dầu Một cũng có một vài chỗ hao hao giống như Đà Lạt - như chỗ trước nhà thờ chẳng hạn - tôi thích gọi tên Thủ Dầu Một hơn là Bình Dương (có lẽ vì Bình Dương bị gắn liền với " Người Đẹp Bình Dương" và "Người Đẹp Bình Dương" thì bị gắn liền với cô T T Hằng ). Bây giờ cái giấc mộng nhỏ nhoi, gần gũi ngày nào đã trở nên cái gì thật là xa vời, cách trở. Cho cả tôi lẫn anh: chúng ta đang được ướp trong tuyết giá, đang là những con người tuyết - nói ngoa hơn là những xác ướp. Có phải thế không?.   
Lúc ra đến Lào Kay, tôi có gặp được anh Võ Tấn Vinh. Anh nhìn ra tôi, chứ tôi không thể nhìn ra anh. Bởi ở hai khu cách biệt, chúng tôi chỉ gặp nhau được đôi ba lần, nói với nhau vài câu ngắn ngủi, không có dịp nào trò chuyện. Xuống đến Vĩnh Phú, tôi cũng có gặp được anh Nguyễn Văn Chi (trí nhớ tôi giờ quá tệ, mấy ngày nay rồi mà lục tìm không ra tên) học cùng lớp với Charles Boyer, quê anh ở Bù Đốp, lúc học ở Nguyễn Trãi anh ấy phải xuống ở nhờ trong chùa, anh đã ở cùng, ăn cùng với tôi suốt cả năm trước khi tôi được thả (anh về sau tôi khoảng hơn một năm) Lúc làm thủ tục để rời Sài Gòn, tôi có gặp anh Nguyễn Thành Nhơn, cùng lớp với anh Vinh. Chúng tôi cùng bị khám lại phổi, tôi may mắn không bị bắt uống thuốc, còn anh Nhơn phải uống thuốc trong 3 tháng : tội nghiệp cho anh, nghèo, nhà ở tận Biên Hoà, mỗi ngày phải đi xe đò xuống Sài Gòn rồi vào Chợ Lớn để lãnh thuốc uống tại chỗ. Tôi không hiểu anh Vinh, anh Nhơn đã sang được chưa. Anh có liên lạc với các anh đó không ?.   
Tôi thật không ngờ đã viết nổi một bức thư dài đến chừng nầy. Từ ngày sang đây, tôi thật ngại cầm đến bút, kể cả khi cần viết thư về nhà. Điều nầy chứng tỏ, ít nhứt riêng với tôi, quyển sách anh viết đã thành công . "Chữ đã đẻ ra chữ, nó đã không đẻ ra được cơm gạo cho người ta qua cơn đói lòng nhưng nó cũng không đẻ ra những phù chú, pháp thuật nhằm "mà" mắt người hòng thủ lợi (ở đây cũng như ở kia). Người ta đã không thể "nhá chữ" mà sống thì người ta cũng không thể "nuốt chữ " để say sưa quên đời và chết một cách ngu xuẩn. Chữ chỉ dùng để đọc thôi.   
Chúc anh luôn mạnh khoẻ, vui vẻ, luôn có hứng thú tuôn thành chữ để cho những ai thích đọc anh, được đọc chữ nghĩa của riêng anh.   
Thân,   
TAM.  
 ***Ghi chú của Võ Kỳ Điền*** :  
Vừa mới di cư vào, thi sĩ Thanh Tâm Tuyền, cùng với họa sĩ Ngọc Dũng dạy học ở tư thục Nguyễn Trãi (Bình Dương). Trường được xây cất trong một khu vườn đầy cây trái cách chợ Bình Dương chừng vài trăm thước. - Khung cảnh nhà trường nầy thường được mô tả tỉ mỉ trong quyển Cát Lầy và trong các truyện ngắn đăng trên Sáng Tạo. Chiều chiều, thầy Tuyền thường mặc bộ đồ bà ba trắng ngà mang guốc vông, cùng các giáo sư và ông hiệu trưởng Pháp (ông rất khó tánh nên học sinh đặt biệt danh là ông già chuồng) đi dạo mát dọc bờ sông và các con đường đẹp đẽ trong tỉnh lỵ. Thầy hút thuốc lá loại nặng liên tục, đến đổi vàng ố cả ngón tay.  
\* Các giáo sư được nhắc trong thư là các thầy: Phạm Duy Nhượng, Cổ Thượng Lân, Phạm Văn Thành, Nguyễn Văn Hoanh, Nguyễn Ngọc Châu. Còn lại là tên những học sinh Đệ Tứ, Đệ Tam giỏi của những năm 1955, 1956, Thầy Thanh Tâm Tuyền phụ trách môn Quốc Văn. Sau năm 1975 thầy trò lại gặp gỡ nhau trong trại học tập cải tạo ở đất Bắc, sau khi miền Nam thua trận.   
\* Thầy Lê Thương vào Nam từ thập niên 40 nên giọng và tiếng nói mang nhiều nét đặc biệt của miền Nam là điều dễ hiểu. Thầy Thanh Tâm Tuyền chỉ mới di cư vào Nam năm 1954 và chừng năm ba tháng sau thầy dạy học ở Bình Dương, vậy mà thầy lại rất ưa dùng tiếng miền Nam một cách kỳ lạ (�bộ ngựa, như bộ mặt chầm dầm).   
\* Trong bài "Bao giờ" có câu : ...vườn măng rừng tháng sáu đêm sâu,. muốn làm người học trò mười bảy tuổi,. đạp xe trên đường đồng,....   
Đó là vườn măng cụt ở Búng, cây măng cụt to và khi đi vào vườn có cảm giác như đêm sâu.   
\* Nhà văn Kiệt Tấn cho tôi biết Thanh Tâm Tuyền cưới vợ là người đẹp Bình Dương, ở miệt Búng, tôi chưa hề nghe ai nói về việc nầy. Tôi hoàn toàn không biết gì về Cô. Nếu thật Cô là người ở Búng thì thi sĩ Thanh Tâm Tuyền và đất Bình Dương quả thật có duyên nợ, ân tình.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Chimviet.free  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 25 tháng 5 năm 2007